

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 30/2011/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 09 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI**

(Từ ngày 07 đến ngày 09 tháng 12 năm 2011)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 12/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Căn cứ Quyết định số 30/2010/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 về việc ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi ngân sách cho thời kỳ 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3731/TTr-UBND ngày 16/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, nhất trí của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ hai, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai như nội dung Tờ trình số 3731/TTr-UBND ngày 16/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh:

a) Đảm bảo hoạt động quan trắc và phân tích chất lượng môi cho hệ thống mạng lưới quan trắc môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt; xây dựng, thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường trên địa bàn tỉnh.

b) Hỗ trợ các nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm các nội dung: xây dựng dự án, điều tra khảo sát, phân tích đánh giá tình hình ô nhiễm, thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường, mua bán quyền công nghệ xử lý chất thải (nếu có), kiểm tra, nghiệm thu dự án:

- Dự án xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích do tỉnh quản lý (đối với dự án có tính chất chỉ sự nghiệp bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường) thuộc danh mục dự án theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích.

- Dự án xử lý chất thải cho một số bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh, khu xử lý rác thải, bệnh viện, cơ sở y tế, trường học do địa phương quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.

- Các dự án, đề án về bảo vệ môi trường bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

c) Thực hiện phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường địa phương; bao gồm hỗ trợ trang thiết bị và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường; hỗ trợ xử lý môi trường sau sự cố môi trường.

d) Quản lý bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn và phát triển bền vững các loài sinh vật, bảo tồn và phát triển tài nguyên di truyền trên địa bàn tỉnh.

đ) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường địa phương (bao gồm thu thập, xử lý và trao đổi thông tin); hệ thống thông tin cảnh báo môi trường cộng đồng.

e) Xây dựng báo cáo môi trường định kỳ và đột xuất; thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược cấp tỉnh; điều tra, khảo sát, dự báo diễn biến môi trường; điều tra, thống kê, đánh giá chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh.

f) Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường ở địa phương; xây dựng chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường.

g) Hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại địa phương.

h) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường.

k) Chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

l) Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định; vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế, cơ quan trung ương hỗ trợ tỉnh về bảo vệ môi trường (nếu có).

m) Hỗ trợ Quỹ Bảo vệ môi trường của tỉnh (nếu có).

n) Hỗ trợ cho các địa phương theo các dự án được cấp có thẩm quyền quyết định.

p) Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (sau khi có văn bản quy định về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thì sẽ bố trí chi từ nguồn thu phí được để lại để thực hiện).

q) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện):

a) Xây dựng báo cáo môi trường định kỳ, đột xuất; điều tra, thống kê, đánh giá chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường trên địa bàn.

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường trên địa bàn.

c) Hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, xử lý, chôn lấp rác thải, vệ sinh môi trường khu dân cư, nơi công cộng trên địa bàn.

d) Hỗ trợ xử lý thất thải cho các cơ sở y tế, trường học của nhà nước do huyện, thị xã, thành phố quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.

đ) Hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền.

e) Xây dựng chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường; hoạt động quản lý bảo tồn đa dạng sinh học; xác nhận cam kết bảo vệ môi trường, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường trên địa bàn.

f) Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện.

g) Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

h) Chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

k) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn theo quyết định của UBND cấp huyện đối với từng trường hợp cụ thể.

3. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã):

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường trên địa bàn xã.

b) Hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp xã.

c) Hỗ trợ hoạt động giảm thiểu, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý rác thải trên địa bàn.

d) Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã.

đ) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn do UBND cấp huyện giao.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa X, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2011 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội; VPQH;
- Thủ tướng CP; VPCP;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh (đăng công báo);
- Cục kiểm tra VB-Bộ Tư pháp;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu VT-CTHĐ (HL170).

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Phạm Đình Thu